CÔNG TY CỔ PHẦN
AN TOÀN – SỨC KHỎE – MÔI TRƯỜNG NAM VIỆT
Trụ sở: 128 Nguyễn Thị Xinh, P. Thới An, TP.HCM, Việt Nam
Liên hệ: 0982.097.050 Email: contact@moitruongnamviet.vn
MST: 0316.727.024 Web: moitruongnamviet.vn, navicert.vn
VIMCERTS 314

Số: 0189.1(3).NT-2026/KQTN

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 13 tháng 07 năm 2026

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

Tên khách hàng : **CHI NHÁNH KHÍ TÂY NAM BỘ - TỔNG CÔNG TY KHÍ VIỆT NAM - CÔNG TY CỔ PHẦN**

Địa chỉ : Ấp 6, Xã Khánh An, Tỉnh Cà Mau, Việt Nam

Địa chỉ lấy mẫu : **TRUNG TÂM PHÂN PHỐI KHÍ CÀ MAU (GDC)**
KCN Khánh An, Xã Khánh An, Tỉnh Cà Mau

Loại mẫu : Nước thải

Mô tả mẫu : Mẫu chứa trong chai được đậy kín còn nguyên vẹn, bảo quản lạnh

Ngày lấy mẫu : 30/06/2026

Mã số mẫu : 26.0189.NT4

Thông tin lấy mẫu : Tại vị trí thu gom trước khi đổ vào hệ thống của Nhà máy Đạm

Ngày phân tích mẫu : 01/07/2026 Lần ban hành : 01

PHƯƠNG PHÁP QUAN TRẮC

STT	Loại mẫu	Phương pháp lấy mẫu
1	Mẫu nước thải	TCVN 6663-3:2016; TCVN 5999:1995; TCVN 6663-1:2011
2	Mẫu vi sinh	TCVN 8880:2011

KẾT QUẢ PHÂN TÍCH

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị	Kết quả	QCVN 14:2008/BTNMT Cột B, K=1,2	Phương pháp thực hiện
1.	pH [a](28,4°C)	-	7,33	**5 ÷ 9**	SMEWW 4500-H^+.B:2023(*)
2.	TDS [a]	mg/L	639	**1.000**	HD-ĐN-N03(*)
3.	TSS[a][b]	mg/L	8,61	**120**	TCVN 6625:2000
4.	BOD_5[a][b]	mg/L	15,2	**60**	TCVN 6001-1:2021
5.	Nitrat (tính theo N)[a][b]	mg/L	5,06	**60**	SMEWW 4500-NO_3^-.E: 2023
6.	Amoni (tính theo N)[a][b]	mg/L	45,1	**12**	SMEWW 4500-NH_3.B&F:2023

1/ Kết quả phân tích chỉ có giá trị trên mẫu thử.
2/ Không được sao chép một phần hay toàn bộ phiếu kết quả này nếu không được sự chấp thuận bằng văn bản của Công ty Cổ phần An toàn - Sức khỏe - Môi trường Nam Việt.
3/ Thông tin về mẫu và khách hàng được ghi theo yêu cầu của nơi gửi mẫu.
4/ Phòng thí nghiệm được đánh giá và phù hợp với các yêu cầu của tiêu chuẩn ISO/IEC 17025:2017

CÔNG TY CỔ PHẦN
AN TOÀN – SỨC KHỎE – MÔI TRƯỜNG NAM VIỆT
Trụ sở: 128 Nguyễn Thị Xinh, P. Thới An, TP.HCM, Việt Nam
Liên hệ: 0982.097.050 Email: contact@moitruongnamviet.vn
MST: 0316.727.024 Web: moitruongnamviet.vn, navicert.vn
VIMCERTS 314

Số: 0189.1(3).NT-2026/KQTN

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 13 tháng 07 năm 2026

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị	Kết quả	QCVN 14:2008/BTNMT Cột B, K=1,2	Phương pháp thực hiện
7.	Sulfua[(a)(b)]	mg/L	0,163	**4,8**	SMEWW 4500-S^{2-}.B&D:2023
8.	Phosphat (tính theo P)[(a)(b)]	mg/L	6,83	**12**	SMEWW 4500-P.E:2023
9.	Dầu mỡ động thực vật[(a)(b)]	mg/L	KPH *(LOD = 1,44)*	**24**	SMEWW 5520B&F:2023
10.	CHĐBM anion [(a)(b)]	mg/L	KPH *(LOD=0,0136)*	**12**	SMEWW 5540B&C:2023
11.	*Coliform[(a)(b)]*	MPN/ 100mL	240	**5.000**	SMEWW 9221B:2023

Ghi chú:
Mẫu được lưu trong vòng 07 ngày kể từ ngày trả kết quả
[(a)]: Các chỉ tiêu đã được Bộ Nông Nghiệp và Môi Trường chứng nhận (VIMCERTS 314)
[(b)]: Các chỉ tiêu đạt công nhận ISO/IEC 17025:2017 (VALAS 113)
[(*)]: Các chỉ tiêu đo hiện trường
KPH: Không phát hiện

PHỤ TRÁCH PHÒNG THỬ NGHIỆM

Nguyễn Trần Minh Toàn

KT. GIÁM ĐỐC P. GIÁM ĐỐC

M.S.D.N: 0316727024 C.T.C.P CÔNG TY CỔ PHẦN AN TOÀN - SỨC KHỎE - MÔI TRƯỜNG NAM VIỆT QUẬN 12 - TP. HỒ CHÍ MINH

Nguyễn Thanh Hùng

1/ Kết quả phân tích chỉ có giá trị trên mẫu thử.
2/ Không được sao chép một phần hay toàn bộ phiếu kết quả này nếu không được sự chấp thuận bằng văn bản của Công ty Cổ phần An toàn - Sức khỏe - Môi trường Nam Việt.
3/ Thông tin về mẫu và khách hàng được ghi theo yêu cầu của nơi gửi mẫu.
4/ Phòng thí nghiệm được đánh giá và phù hợp với các yêu cầu của tiêu chuẩn ISO/IEC 17025:2017

CÔNG TY CỔ PHẦN
AN TOÀN – SỨC KHỎE – MÔI TRƯỜNG NAM VIỆT
Trụ sở: 128 Nguyễn Thị Xinh, P. Thới An, TP.HCM, Việt Nam
Liên hệ: 0982.097.050 Email: contact@moitruongnamviet.vn
MST: 0316.727.024 Web: moitruongnamviet.vn, navicert.vn

VACI
VALAS 113

Số: 0189.NS.2(3)-2026/KQTN

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 13 tháng 07 năm 2026

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

Tên khách hàng : **CHI NHÁNH KHÍ TÂY NAM BỘ - TỔNG CÔNG TY KHÍ VIỆT NAM - CÔNG TY CỔ PHẦN**

Địa chỉ : Ấp 6, Xã Khánh An, Tỉnh Cà Mau, Việt Nam

Địa chỉ lấy mẫu : **TRUNG TÂM PHÂN PHỐI KHÍ CÀ MAU (GDC)**
KCN Khánh An, Xã Khánh An, Tỉnh Cà Mau

Loại mẫu : Nước sạch

Mô tả mẫu : Mẫu chứa trong chai được đậy kín còn nguyên vẹn, bảo quản lạnh

Ngày nhận mẫu : 30/06/2026

Mã số mẫu : 26.0189.NS4

Tên mẫu : Tại vòi nước ngẫu nhiên

Ngày phân tích mẫu : 01/07/2026 Lần ban hành : 01

KẾT QUẢ PHÂN TÍCH

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị	Kết quả	Giới hạn định lượng (LOQ) /Phạm vi đo	QCVN 01-1: 2024/BYT	Phương pháp phân tích
1.	pH[(b)] (25,1°C)	-	8,13	**2 ÷ 12**	**6,0 ÷ 8,5**	TCVN 6492:2011
2.	Mùi vị	-	Không có mùi lạ	-	**Không có mùi lạ**	HD - TN - N47 (Ref.SMEWW 2150:2023, ref SMEWW 2160:2023)
3.	Độ đục[(b)]	NTU	0	**0 ÷ 1.100**	**2**	SMEWW 2130B:2023
4.	Độ màu[(b)]	Pt-Co	0	**0 ÷ 500**	**15**	TCVN 6185:2015 HD-ĐN-N06
5.	Clo dư[(b)]	mg/L	0,24	**0,01 ÷ 5**	**0,2 ÷ 1,0**	SMEWW 4500-Cl G:2023
6.	Chỉ số Pecmanganat[(b)]	mg/L	< 1,0	**1,0**	**2**	TCVN 6186 :1996
7.	As[(b)]	µg/L	KPH	**6,0**	**10**	SMEWW 3114C:2023
8.	*Coliform*[(b)]	CFU/ 100mL	< 1[(i)]	**1**	**< 1**	TCVN 6187-1:2019 (ISO 9308-1:2014)
9.	*E.coli*[(b)]	CFU/ 100mL	< 1[(i)]	**1**	**< 1**	TCVN 6187-1:2019 (ISO 9308-1:2014)

1/ Kết quả phân tích chỉ có giá trị trên mẫu thử.
2/ Không được sao chép một phần hay toàn bộ phiếu kết quả này nếu không được sự chấp thuận bằng văn bản của Công ty Cổ phần An toàn - Sức khỏe - Môi trường Nam Việt.
3/ Thông tin về mẫu và khách hàng được ghi theo yêu cầu của nơi gửi mẫu.
4/ Phòng thí nghiệm được đánh giá và phù hợp với các yêu cầu của tiêu chuẩn ISO/IEC 17025:2017

CÔNG TY CỔ PHẦN
AN TOÀN – SỨC KHỎE – MÔI TRƯỜNG NAM VIỆT
Trụ sở: 128 Nguyễn Thị Xinh, P. Thới An, TP.HCM, Việt Nam
Liên hệ: 0982.097.050 Email: contact@moitruongnamviet.vn
MST: 0316.727.024 Web: moitruongnamviet.vn, navicert.vn

Số: 0189.NS.2(3)-2026/KQTN

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 13 tháng 07 năm 2026

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị	Kết quả	Giới hạn định lượng (LOQ) /Phạm vi đo	QCVN 01-1: 2024/BYT	Phương pháp phân tích
10.	*Staphylococcus aureus*[(b)]	CFU /100mL	< 1[(i)]	1	< 1	SMEWW 9213B:2023
11.	*Pseudomonas aeruginosa*[(b)]	CFU /100mL	< 1[(i)]	1	< 1	TCVN 8881:2011 (ISO 16266:2006)

Ghi chú:
[(b)]: Các chỉ tiêu đạt công nhận ISO/IEC 17025:2017 (VALAS 113)
[(i)]: Kết quả được biểu thị < 1 CFU được xem là không phát hiện vi sinh vật mục tiêu trên thể tích mẫu phân tích.
KPH: Không phát hiện

PHỤ TRÁCH PHÒNG THỬ NGHIỆM

Nguyễn Trần Minh Toàn

KT. GIÁM ĐỐC
P. GIÁM ĐỐC

Nguyễn Thanh Hùng

1/ Kết quả phân tích chỉ có giá trị trên mẫu thử.
2/ Không được sao chép một phần hay toàn bộ phiếu kết quả này nếu không được sự chấp thuận bằng văn bản của Công ty Cổ phần An toàn - Sức khỏe - Môi trường Nam Việt.
3/ Thông tin về mẫu và khách hàng được ghi theo yêu cầu của nơi gửi mẫu.
4/ Phòng thí nghiệm được đánh giá và phù hợp với các yêu cầu của tiêu chuẩn ISO/IEC 17025:2017